UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:2069BQL-LĐ
V/v báo cáo tình hình lao động nước ngoài 6 tháng đầu năm 2024

Hải Phòng, ngày 14 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định 35/2020/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đề nghị các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện báo cáo tình hình lao động nước ngoài 6 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

- Thời hạn báo cáo: **Trước ngày 11/6/2024.**
- Cách thức báo cáo:

+ Đối với các doanh nghiệp đã có tài khoản trên Eheza: Thực hiện theo biểu báo cáo trên Eheza: Báo cáo lao động nước ngoài 6 tháng/năm.

+ Đối với các doanh nghiệp chưa có tài khoản trên Eheza: Thực hiện theo biểu excel đính kèm và gửi về địa chỉ thư điện tử: baocaolaodongnuocngoai.heza@gmail.com.

Nếu doanh nghiệp có vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện, đề nghị liên hệ, trao đổi với Phòng Quản lý Lao động; Điện thoại: 0964.462.466 (bà Nguyễn Thị Chung - Phó Trưởng phòng Quản lý lao động).

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thông báo để các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VP, QLLĐ/BQL.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Bùi Ngọc Hải

Mẫu báo cáo theo Nghị định số 70/2023/NĐ-CP

BẢNG TỔNG HỢP NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

Kèm theo Báo cáo số... ngày... tháng ... năm... của (tên doanh nghiệp/tổ chức)

Đơn vị tính: người

Số TT	Tổng số lao động nước ngoài tại thời điểm báo cáo	Trong đó nữ	Quốc tịch	Trong đó: LĐNN làm việc dưới 1 năm		Vị trí công việc				Giấy phép lao động				Chưa được cấp/cấp lại/gia hạn /xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ	Thu hồi GPLĐ	Làm việc cho ....
				Số lượng	Lương bình quân (triệu đồng/ tháng)	Nhà quản lý	Giám đốc điều hành	Chuyên gia	Lao động kỹ thuật	Cấp GPLĐ	Cấp lại GPLĐ	Gia hạn GPLĐ	Không thuộc diện cấp GPLĐ			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	-16	-17
I			Châu Âu													
			.....													
II			Châu Á													
			.....													
III			Châu Phi													
			.....													
IV			Châu Mỹ													
			.....													
V			Châu Đại Dương													
			.....													
Tổng																

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(*) (2) = (7) + (8) + (9) + (10) = (11) + (12) + (13) + (14).

(**) Cột (17) Thống kê người lao động nước ngoài làm việc cho doanh nghiệp, tổ chức chia theo: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp trong nước; cơ quan/tổ chức; nhà thầu.

(***) Cột (6) hàng tổng = $\sum((5)*(6))/\sum(5)$.

Mẫu khai báo cáo trên hệ thống EHEZA

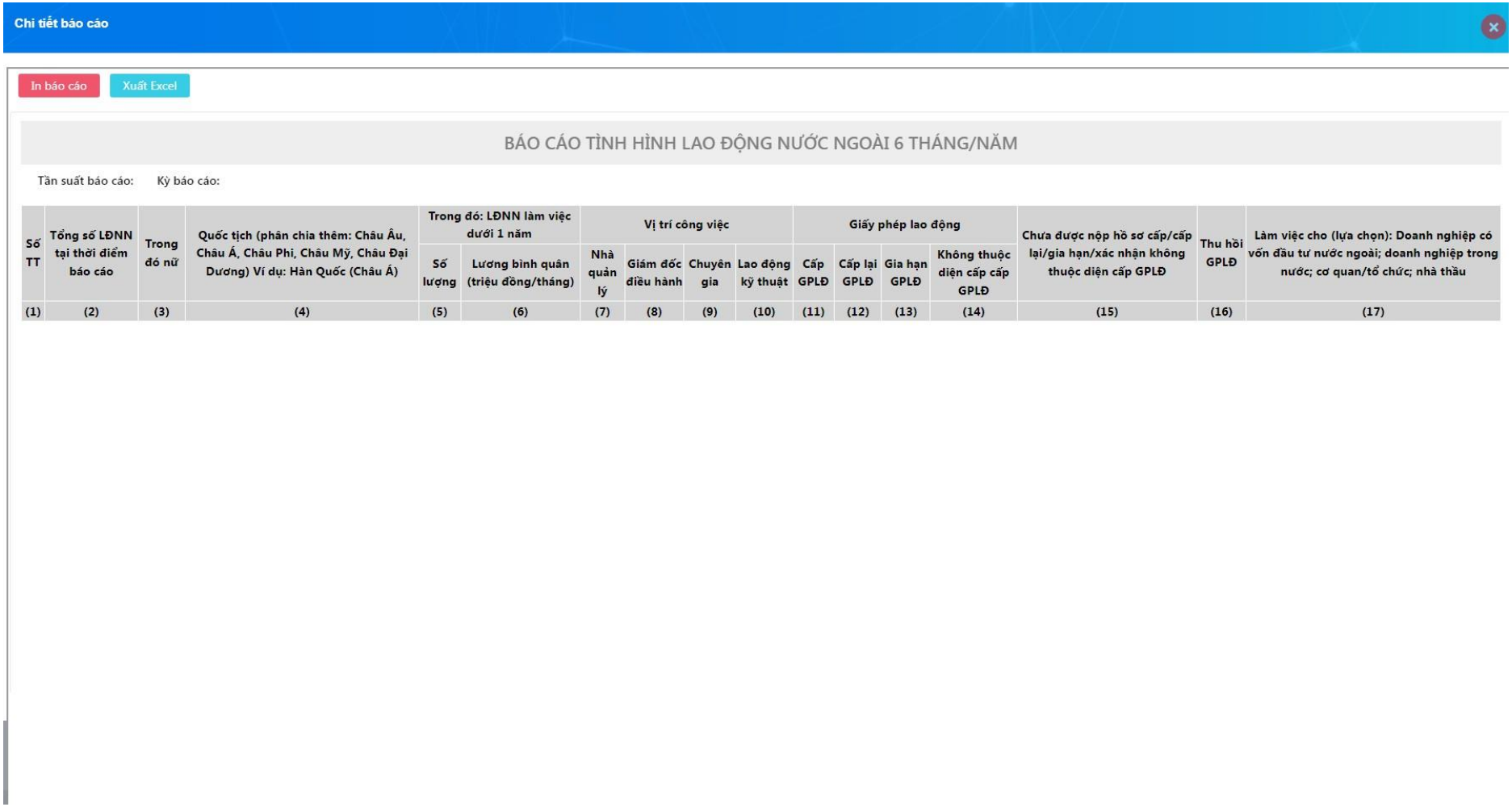

Chi tiết báo cáo

In báo cáo | Xuất Excel

BÁO CÁO TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI 6 THÁNG/NĂM

Tần suất báo cáo: Kỳ báo cáo:

Số TT	Tổng số LĐNN tại thời điểm báo cáo	Trong đó nữ	Quốc tịch (phân chia thêm: Châu Âu, Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ, Châu Đại Dương) Ví dụ: Hàn Quốc (Châu Á)	Trong đó: LĐNN làm việc dưới 1 năm		Vị trí công việc				Giấy phép lao động				Chưa được nộp hồ sơ cấp/cấp lại/gia hạn/xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ	Thu hồi GPLĐ	Làm việc cho (lựa chọn): Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp trong nước; cơ quan/tổ chức; nhà thầu
				Số lượng	Lương bình quân (triệu đồng/tháng)	Nhà quản lý	Giám đốc điều hành	Chuyên gia	Lao động kỹ thuật	Cấp GPLĐ	Cấp lại GPLĐ	Gia hạn GPLĐ	Không thuộc diện cấp cấp GPLĐ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)